

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN

Bản án số: 59/2024/HS-ST

Ngày: 12/6/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Trường

Bà Phạm Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Hung Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:

Bà: Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở UBND xã V, huyện A, tỉnh Hưng Yên,
Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm
thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 27/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 29/5/2024 đối với bị cáo:

***Phạm Văn T**, sinh năm: 2001 tại: huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Giới tính: Nam.
HKTT: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:
12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn T1, sinh năm 1979;
Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ
nhất.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 05/01/2024 bị UBND huyện L, tỉnh Bắc Ninh xử phạt
30.000.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ
yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa
của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/02/2024. Hiện đang bị áp dụng
biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt).

***Người làm chứng:**

1/Anh: Trần Đình C, sinh năm 1974.

Trú tại: thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt).

2/: Anh Nguyễn Đức T2, sinh năm 1984.

Trú tại: thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 05 phút ngày 29/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H bắt quả tang trước cửa hàng xăng dầu số B, thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Phạm Văn T, sinh năm 2001, trú tại: thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh đang mang ma túy đi bán. Thu giữ trong túi xách màu tím đen đeo trên người của T gồm có: 14 túi nilon màu trắng đều chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1; 01 điện thoại di động IPHONE màu xanh kèm 01 sim liên lạc; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng, BKS: 29D1-07953 và số tiền 600.000 đồng.

Kết luận giám định: 249/KL-KTHS (MT) ngày 03/3/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H, kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong MT1 có khối lượng 3,749g (ba phẩy bảy bốn chín gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T khai nhận số ma túy thu giữ là của người đàn ông có tên là T3 thuê T đi bán để hưởng tiền công. Cụ thể, sáng ngày 29/02/2024, theo chỉ dẫn của T3, T đến gốc cây gạo ven đường Đ lồi rẽ xuống lò gạch xã H, huyện K để lấy ma túy đi bán. Đến trưa ngày 29/02/2024, T mang 14 gói ma túy (methamphetamine) đến khu vực cửa hàng xăng dầu số B, thôn T, xã N, huyện K để bán cho người thanh niên có tên là H, số điện thoại 0968.084.922 nhưng chưa kịp bán đã bị Cơ quan điều tra - Công an tỉnh H bắt quả tang.

Đối với người đàn ông tên T3, do T không biết rõ thông tin, địa chỉ cụ thể nên không đủ thông tin, xác minh xử lý.

Đối với người thanh niên có tên là H, số điện thoại 0968.084.992, Cơ quan điều tra Công an tỉnh đã tiến hành xác minh, kết quả số điện thoại này là của anh Vũ Đức T4, sinh năm 1984, trú tại Đ, khu phố C, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Làm việc với Cơ quan điều tra, anh T4 trình bày không mua bán, trao đổi ma túy với T, hiện số điện thoại này anh T4 không sử dụng. Do vậy, không đủ căn cứ xử lý đối với T4.

**Vật chứng thu giữ và xử lý:*

- 01 (Một) phong bì hoàn mẫu vật sau giám định số: 249/KL- KTHS (MT) của Phòng K Công an tỉnh H bên trong chứa 3,648g (ba phẩy sáu bốn tám gam) ma túy Methamphetamine và một số vỏ phong bì liên quan trên phong bì có 02 (hai) chữ ký và 03 (ba) dấu tròn; 01 (một) điện thoại kiểu dáng IPHONE màu xanh kèm 01 sim V có 05 số cuối trên sim là 73194; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng, biển kiểm soát 29D1-07953 kèm chìa khóa; 01 (một) túi xách chéo màu tím đen, miệng túi khóa kéo. Số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an tỉnh H.

- Đối với số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) hiện đang gửi tại tài khoản tạm thu chờ xử lý của Công an tỉnh H mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh H.

Cáo trạng số: 62/CT-VKS-P1 ngày 24/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/02/2024. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

Về Biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì hoàn mẫu vật sau giám định số 249/KL-KTHS (MT) của Phòng K - Công an tỉnh H, bên trong chứa 3,648g (ba phẩy sáu bốn tám gam) ma túy Methamphetamine và một số vỏ phong bì liên quan trên phong bì có 02 (hai) chữ ký, 03 (ba) dấu tròn; 01 (một) túi xách chéo màu tím đen, miệng túi khóa kéo là vật chứng trong vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Tịch thu, phát mại, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại kiểu dáng IPHONE màu xanh kèm 01 sim V có 05 số cuối trên sim là 73194 bị cáo sử dụng để liên lạc nhận ma túy và bán ma túy. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng, biển kiểm soát 29D1-07953 kèm chìa khóa và số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

Ngoài ra Đại diện VKS còn đề nghị về án phí và các nội dung khác.

* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhất trí không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh H; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với các

chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Lời khai của người làm chứng; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định số: 249KL-KTHS (MT) ngày 03/3/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Bản thân là đối tượng không có công ăn việc làm, không có thu nhập, để có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo đã nhận lời bán ma túy thuê cho đối tượng tên là T3 để lấy tiền công. Cụ thể, sáng ngày 29/02/2024, theo chỉ dẫn của T3, bị cáo đến gốc cây gạo ven đường Đ lồi rẽ xuống lò gạch xã H, huyện K để lấy ma túy đi bán. Đến trưa ngày 29/02/2024, bị cáo mang 14 gói ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 3,749g (ba phẩy bảy bốn chín gam) đến khu vực cửa hàng xăng dầu số B, thôn T, xã N, huyện K để bán cho người thanh niên có tên là H, số điện thoại 0968.084.922 nhưng chưa kịp bán đã bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh H bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện. Bị cáo là người nghiện chất ma túy nên biết rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy cũng như hậu quả và hệ lụy do ma túy để lại đối với sức khỏe, kinh tế của bản thân người nghiện, gia đình và xã hội. Mặt khác, từ việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương. Nhưng vì để có tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp tất cả để nhận ma túy của đối tượng T3 bán để lấy tiền công nên cần xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Đặc điểm nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 05/01/2024 bị UBND huyện L, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[5]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như phân tích ở trên, hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo được hưởng ít tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo vừa mới bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng ngay sau đó thời gian rất ngắn bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

**Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

- Đối với: 01 (một) phong bì hoàn mẫu vật sau giám định ghi số 249/KL-KTHS (MT) của Phòng K - Công an tỉnh H, bên trong chứa 3,648g (ba phẩy sáu bốn tám gam) ma túy Methamphetamine và một số vỏ phong bì liên quan trên phong bì có 02 (hai) chữ ký, 03 (ba) dấu tròn; 01 (một) túi xách chéo màu tím đen, miệng túi khóa kéo là vật chứng trong vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) điện thoại kiểu dáng IPHONE màu xanh kèm 01 sim V có 05 số cuối trên sim là 73194 bị cáo sử dụng để liên lạc nhận ma túy và bán ma túy. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng, biển kiểm soát 29D1-07953 kèm chìa khóa và số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

[2]. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/02/2024.

[3]. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (một) phong bì hoàn mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 249/KL-KTHS (MT) của Phòng K - Công an tỉnh H, bên trong chứa 3,648g (ba phẩy sáu bốn tám gam) ma túy Methamphetamine và một số vỏ phong bì liên quan trên phong bì có 02 (hai) chữ ký, 03 (ba) dấu tròn; 01 (một) túi xách chéo màu tím đen, miệng túi khóa kéo.

- Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước của bị cáo: 01 (một) điện thoại kiểu dáng IPHONE màu xanh kèm 01 sim V có 05 số cuối trên sim là 73194.

- Trả lại bị cáo: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng, biển kiểm soát 29D1-07953 kèm chìa khóa xe và số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/5/2024 giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên và Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh H).

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; người có QL&NV liên quan;
- Lưu HSVA, VP, THS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Lâm